

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2025/HS-ST
Ngày: 30/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Thanh Tâm.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc V**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Quảng Bình.

- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

- Nơi thường trú: ấp P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

- Nghề nghiệp: nhân viên lễ tân; Trình độ học vấn: 11/12.

- Họ và tên cha: Trần Ngọc V1, sinh năm: 1959.

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958.

- Vợ: Lý Tiết N, sinh năm: 1997.

- Con: có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm: 2022.

- Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 27/12/2017, bị Công an huyện huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm phạm khỏe của người khác. Ngày 29/12/2017 đã nộp phạt.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2024 và tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 2001. Địa chỉ: số B ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: số A N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Chị Hoàng Thanh L, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

+ Ông Trần Văn H2, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khách sạn G, số A N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Ngô Thành T2, sinh năm 1985. Địa chỉ: D H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

+ Bà Đặng Hoài T3, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người làm chứng: chị Trần Thị Hồng N1, sinh năm 1998. Địa chỉ: tổ I, ấp Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2024, anh Ngô Thành T2 thuê Khách sạn Motel Garden 2 của bà Đặng Hoài T3 để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Anh Thành T2 thuê anh Trần Văn H2 làm quản lý khách sạn và giao cho anh H2 trực tiếp ký hợp đồng ủy quyền với bà Đặng Hoài T3, theo hợp đồng ủy quyền thì bà T3 ủy quyền cho anh H2 đứng ra kinh doanh, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quản lý khách sạn. Ngoài ra, ông Thành T2 còn thuê Trần Ngọc V và Trần Thị Hồng N1 làm lễ tân khách sạn. Hàng ngày chị N1 trực lễ tân ca sáng từ 07 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút, V trực lễ tân ca tối từ 19 giờ 30 phút đến 07 giờ 30 phút ngày hôm sau, có nhiệm vụ nhận và trả khách lưu trú, thu tiền khách thuê và tổng hợp doanh thu, báo cáo tình hình hoạt động của khách sạn cho anh Ngô Thành T2 và người quản lý trực tiếp khách sạn là anh Trần Văn H2. Việc thuê anh H2, V và chị N1 thì anh T2 chỉ thỏa thuận miệng, không ký hợp đồng lao động.

Ngày 11/10/2024, Nguyễn Thị Huyền T1 gọi điện thoại cho V để thuê phòng thì V hướng dẫn đến khách sạn G để trực tiếp thuê phòng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T1 đến gặp V tại quầy lễ tân, T1 nói với V về mục đích thuê phòng tại khách sạn ở để hoạt động bán dâm, do mới đến khu vực L hoạt động, chưa biết lượng khách mua dâm như thế nào, T1 sẽ thuê phòng trong thời gian dài nên đề nghị V giảm tiền phòng từ 150.000 đồng/1 ngày còn 100.000 đồng/1 ngày thì V đồng ý và sắp xếp cho T1 ở tại phòng số 1 của khách sạn. Vào ngày 12/10/2024, Hoàng Thanh L cũng đến thuê phòng số 7 của khách sạn G 2 với giá 150.000 đồng/1 ngày để hoạt động bán dâm nhưng do không trao đổi với L nên lúc thuê phòng, V không biết mục đích thuê phòng của L.

Sau khi thuê phòng tại khách sạn G, T1 và L hoạt động bán dâm với hình thức như sau: T1 tạo tài khoản tên “Nhi Nhi” và L tạo tài khoản “Ánh Dương” rồi đăng tải nội dung gồm hình ảnh, số điện thoại liên lạc, địa điểm bán dâm tại tp . trên trang Web: Gaigu29.tv, khi khách nam có nhu cầu mua dâm sẽ liên lạc qua số

điện thoại, T1 và L sẽ hẹn khách đến khách sạn G để thuê phòng trước, rồi nhắn tin số phòng cho T1 và L biết. Khi khách báo số phòng, T1 và L sẽ đi từ phòng ở của mình qua khu vực quầy lễ tân nơi V trực đến phòng của khách thuê để thực hiện việc mua, bán dâm, với số tiền từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/lượt, người mua dâm tự thanh toán tiền phòng với khách sạn.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, Công an thành phố L kiểm tra hành chính phát hiện T1 đang thực hiện hành vi mua, bán dâm với Nguyễn Văn T tại phòng số 24, với số tiền 500.000 đồng; L cũng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm với Ngô Hoàng tại phòng số 18 với số tiền 600.000 đồng.

Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 12/10/2024 đến ngày 13/10/2024, tại khách sạn trên, T1 đã thực hiện hành vi bán dâm cho 04 khách mua dâm, mỗi lượt 500.000 đồng, tổng cộng T1 thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng; L đã thực hiện hành vi bán dâm cho 6 khách mua dâm, mỗi lượt giá 600.000 đồng, tổng cộng L thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng. Trong quá trình T1 và L bán dâm tại khách sạn, Trần Ngọc V đã có 03 lần thấy T1 và L đi vào phòng của các khách nam để thực hiện hành vi mua, bán dâm, cụ thể như sau: lần đầu tiên là vào tối ngày 12/10/2024, V thấy T1 đi vào phòng của khách nam vừa thuê, lần thứ 2 và lần thứ 3 là vào khoảng 21 giờ ngày 13/10/2024, V tiếp tục thấy T1 đi vào phòng 18 và L đi vào phòng số 24 của các khách nam vừa thuê. Tại khu vực quầy lễ tân có lắp chuông cảm biến, chuông sẽ vang lên khi có người đi qua nên mỗi lần T1 và L đi vào phòng của khách để bán dâm V đều có thể thấy và biết được T1 và L đang thực hiện hành vi mua, bán dâm ngày tại khách sạn G nhưng V không ngăn cản, không thông báo cho cơ quan Công an và người quản lý khách sạn biết để ngăn chặn.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Ngọc V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung không rõ chủng loại, không lên nguồn, không còn giá trị sử dụng của bị cáo V đang tạm giữ.

- 01 điện thoại di động Iphone số Emei: 35474166651328 của Nguyễn Thị Huyền T1 và 01 điện thoại Iphone số Emei: 355281439448272 của Hoàng Thanh L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an L đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị Huyền T1 và số tiền 600.000 đồng của ông Ngô Hoàng H3 đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự tp. Long Khánh theo Phiếu thu ngày 22/4/2025.

* Bản cáo trạng số: 90/CT-VKSLK ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Ngọc V mức án tù: 05 năm đến 06 năm tù.

* Bị cáo : bị cáo Trần Ngọc V nói lời sau cùng: vì bị cáo không hiểu biết quy định pháp nên đã để cho người khác thực hiện hành vi bán dâm tại khách sạn nơi mình quản lý, bị cáo không có vụ lợi gì trong vụ án này, bị cáo chỉ là người

làm công ăn lương, bị cáo có 02 đứa con nhỏ. Xin HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo sớm về với gia đình, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: bị cáo Trần Ngọc V làm nhân viên lễ tân của Khách sạn G tại tp ., tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 12/10/2024 đến 21 giờ ngày 13/10/2024, bị cáo đã đồng ý cho Nguyễn Thị Huyền T1 thuê phòng tại khách sạn trên để thực hiện hành vi bán dâm, bị cáo đã thấy T1 2 lần lên phòng khách nam trong khách sạn, T1 đã thu lợi bất chính từ việc bán dâm được 2.000.000 đồng. Ngày 12/10/2024, bị cáo đã cho Hoàng Thanh L thuê phòng tại khách sạn trên, mặc dù ban đầu khi L thuê phòng bị cáo không biết L bán dâm nhưng trong thời gian trên bị cáo 1 lần thấy L đi vào phòng khách nam vừa mới thuê thì đã biết L cũng đang thực hiện hành vi bán dâm như T1. Từ ngày 12/10/2024 đến 21 giờ ngày 13/10/2024, L đã thực hiện hành vi bán dâm 6 lần, mỗi lần 600.000 đồng, L thu lợi được 3.000.000 đồng, lần cuối cùng L vẫn chưa nhận được tiền thì bị bắt.

Như vậy, việc bị cáo biết T1 và L thực hiện hành vi bán dâm nhiều lần ngay tại Khách sạn nơi bị cáo đang nhiệm vụ cho khách thuê phòng nhưng lại không ngăn cản hoặc không trình báo Công an, mà để mặc cho người bán dâm thực hiện hành vi nhằm thu được tiền thuê phòng, đã thỏa mãn dấu hiệu về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với những chứng cứ trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của VKSND tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: bị cáo Trần Ngọc V là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, hoàn toàn nhận thức được việc mua dâm, bán dâm cũng như hành vi chứa chấp người bán dâm là hành vi vi phạm pháp luật, đi ngược lại chuẩn mực đạo đức xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, vì mục đích thu hút khách thuê phòng, bị cáo đã cố ý làm ngơ, tạo điều kiện để các hành vi mua bán dâm diễn ra ngay tại khách sạn do mình trực tiếp quản lý.

Hành vi của bị cáo không những thể hiện sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý mà còn là biểu hiện của việc bao che, tiếp tay cho tệ nạn xã hội, góp phần làm gia tăng các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm. Điều này đã xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức xã hội và gây khó khăn cho công tác phòng, chống tệ nạn mà các cơ quan chức năng đang nỗ lực triển khai.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nguy hiểm, không chỉ ở kết quả mà còn ở thái độ coi thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật thấp, cần được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Với nhận định trên, xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhăm răn đe, phòng ngừa chung; đồng thời giáo dục bị cáo thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tp. Long Khánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, các đương sự khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung không rõ chủng loại, không lên nguồn, không còn giá trị sử dụng của bị cáo V, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị Huyền T1 và số tiền 600.000 đồng của ông Ngô Hoàng L1 tiền thu lợi bất chính và tiền thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong vụ án cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. Hiện số tiền trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự tp. Long Khánh theo Phiếu thu ngày 22/4/2025.

[5] Về án phí: bị cáo Trần Ngọc V nộp 200.000 đồng án phí HSST.

* Đối với quan điểm của VKSND tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về hành vi cấu thành tội phạm và mức hình phạt phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc V: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2024.

- Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

- + Tịch thu và tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Samsung không rõ chủng loại, không lên nguồn.

- + Tịch thu và sung vào công quỹ nhà nước 1.100.000 đồng.

(Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: căn cứ Điều 135 BLTTHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc V nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy